

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-3-2023

V/v tranh chấp về ly hôn

và con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Lương Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06-12-2022 về việc “Ly hôn và ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX-ST ngày 20-3-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H; địa chỉ: thôn 9, xã Q, huyện Đg, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Bị đơn: ông K; địa chỉ: thôn 9, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà H trình bày: Bà H và ông K đăng ký kết hôn vào ngày 21-4-2009 tại Ủy ban nhân dân xã Q, Đ, tỉnh Đắk Nông, việc chung sống và kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống bà H và ông K có 03 con chung là cháu H’Lip sinh ngày 05-8-2005 cháu K’Ely sinh ngày 09-7-2008 và cháu K’Ê-Tiên sinh ngày 12-01-2016.

Quá trình chung sống bà H và ông Ông K không cùng chung quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H và ông Ông K đã ly thân với nhau đã hơn 05 năm. Vì vậy bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Ông K; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về con chung: Bà H đồng ý giao 02 con chung là

cháu K sinh ngày 12-01-2016 và cháu K sinh ngày 09-7-2008 cho ông Ông K nuôi dưỡng; bà H nuôi cháu H sinh ngày 05-8-2005, không yêu cầu cấp dưỡng.

Bị đơn ông Ông K trình bày: Ông Ông K đồng ý với trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân và con chung; ông Ông K đồng ý ly hôn với bà H; về con chung ông Ông K đồng ý nuôi cháu K sinh ngày 12-01-2016 và cháu K sinh ngày 09-7-2008 cho ông Ông K và yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/02 cháu; về tài sản chung nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng quy định pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: bà H được ly hôn với ông Ông K; về con chung: Giao cháu K sinh ngày 12-01-2016 và cháu K sinh ngày 09-7-2008 cho ông Ông K nuôi dưỡng; giao cháu H sinh ngày 05-8-2005 cho bà H nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: giải quyết theo quy định của pháp luật; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung với ông Ông K; giữa bà H và ông Ông K có đăng ký kết hôn nên quan hệ pháp luật là "*Ly hôn và con chung*"; ông Ông K có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Ông K đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ép buộc; việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 21-4-2009 là hợp pháp và có thật. Bà H và ông Ông K đã ly thân không chung sống với nhau một thời gian dài; xét thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa bà H và ông Ông K không hòa hợp, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của bà H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét ý kiến của bà H, ông Ông K và nguyện vọng của các cháu là phù hợp nên cần chấp nhận. Giao cháu K sinh ngày 12-01-2016 và cháu K sinh ngày 09-7-2008 cho ông Ông K nuôi dưỡng; giao cháu H sinh ngày 05-8-2005 cho bà H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông Ông K yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền 5.000.000 đồng/tháng/02 cháu. Tuy nhiên, bà H chỉ đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu vì thu nhập chính của bà H là từ công việc làm thuê (làm phụ hồ), mức thu nhập hàng tháng không ổn định và đang phải chăm sóc mẹ già nên không đủ để cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của ông Ông K.

Xét ý kiến của ông Ông K và bà H về mức cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu là phù hợp với thu nhập thực tế của bà H và mức sống trung bình tại địa phương.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H được ly hôn với ông Ông K.

- *Về con chung:* Giao cháu K sinh ngày 12-01-2016 và cháu K sinh ngày 09-7-2008 cho ông Ông K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi

Giao cháu H sinh ngày 05-8-2005 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu K sinh ngày 12-01-2016 và cháu K sinh ngày 09-7-2008 đến khi đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng/02 cháu (*Hai triệu đồng/tháng/02 cháu*). Hình thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng; thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 01-5-2023 dương lịch.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004347 ngày 11-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong; bà H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Q, huyện Đ,
- tỉnh Đắk Nông (đề vào sổ Hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Vụ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Vụ